

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Điện tử; Chuyên ngành: Kỹ thuật điện tử

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Vũ Hồng Sơn

2. Ngày tháng năm sinh: 02/10/1985; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Hoàn Long, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Xã Hoàn Long, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Phòng Quản lý Khoa học Công nghệ và Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên; Xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0969970218;

E-mail: hongson.ute@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 04,2008 đến tháng, năm 07,2009: Giảng viên Khoa Điện – Điện tử tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

Từ tháng, năm 08,2009 đến tháng, năm 08,2011: Giảng viên Khoa Điện – Điện tử tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên; Học cao học tại Học viện Kỹ thuật Quân Sự, Hà Nội

Từ tháng, năm 09,2011 đến tháng, năm 08,2012: Giảng viên Khoa Điện – Điện tử tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

Từ tháng, năm 09,2012 đến tháng, năm 09,2016: Giảng viên Khoa Điện – Điện tử tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên; Nghiên cứu sinh tại Đại học Phùng Giáp, Đài Loan (Feng Chia University, Taiwan)

Từ tháng, năm 10,2016 đến tháng, năm 09,2019: Giảng viên Khoa Điện – Điện tử tại Trường Đại học Sư phạm

Kỹ thuật Hưng Yên

Từ tháng, năm 10,2019 đến tháng, năm 01,2020: Phó Trưởng Bộ môn Kỹ thuật điện tử tại Khoa Điện – Điện tử, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

Từ tháng, năm 02,2020 đến tháng, năm 08,2020: Phó Trưởng Bộ môn Kỹ thuật điện tử, Giảng viên chính tại Khoa Điện – Điện tử, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

Từ tháng, năm 09,2020 đến tháng, năm 04,2021: Phó trưởng Bộ môn kỹ thuật điện tử, Giám đốc Trung tâm STEM, Giảng viên chính tại Khoa Điện – Điện tử, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

Từ tháng, năm 05,2021 đến tháng, năm 04,2022: Phó Trưởng Phòng Quản lý Khoa học Công nghệ và Hợp tác quốc tế, Giám đốc Trung tâm STEM, Giảng viên chính tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

Từ tháng, năm 05,2022 đến tháng, năm 06,2022: Phụ trách Phòng Quản lý Khoa học Công nghệ và Hợp tác quốc tế, Giám đốc Trung tâm STEM, Giảng viên chính tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

Chức vụ hiện nay: Phụ trách Phòng Quản lý Khoa học Công nghệ và Hợp tác quốc tế, Giám đốc Trung tâm STEM; Chức vụ cao nhất đã qua: Phụ trách Phòng Quản lý Khoa học Công nghệ và Hợp tác quốc tế, Giám đốc Trung tâm STEM

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

Địa chỉ cơ quan: Xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại cơ quan: 02213713017

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 29 tháng 02 năm 2008, số văn bằng: A0063411, ngành: Kỹ thuật điện, chuyên ngành: Tự động hóa; Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 15 tháng 08 năm 2011, số văn bằng: A013044, ngành: Kỹ thuật điện, chuyên ngành: Tự động hóa; Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Học viện Kỹ thuật Quân sự, Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS [5] ngày 01 tháng 06 năm 2016, số văn bằng: P0126588, ngành: Kỹ thuật Điện và Truyền thông, chuyên ngành: Kỹ thuật điện tử; Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Đại học Phùng Giáp, Đài Loan (Feng Chia University, Taiwan)

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Điện-Điện tử-Tự động hóa

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Thiết kế VLSI cho công nghệ triết nhiễu chủ động, tính toán thị giác thông minh, và công nghệ tiêu thụ công suất thấp cho các công nghệ trên.

- Điều khiển trượt cho truyền thông an toàn và hệ thống con quay hồi chuyển MEMS.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 4 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 2 cấp Bộ; 3 cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 19 bài báo khoa học, trong đó 11 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 2, trong đó 2 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Đạt giải thưởng xuất sắc của cuộc thi thiết kế chip ứng dụng MXIC	Đài Loan	2014
2	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên	2017
3	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên	2018
4	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên	2019
5	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên	2020
6	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên	2021
7	Bằng khen của Bộ giáo dục và Đào tạo	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2018

8	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2019
9	Bằng khen của Bộ giáo dục và Đào tạo	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong suốt thời gian làm giảng viên giảng dạy tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên, tôi luôn phấn đấu, rèn luyện và thực hiện đúng các nhiệm vụ chung của nhà giáo:

- Luôn ý thức xây dựng và thực hiện tốt nghĩa vụ của một công dân, chấp hành tốt mọi chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các qui định trong Nhà trường;

- Luôn thực hiện giảng dạy theo mục tiêu đào tạo của chương trình đào tạo của Nhà nước cũng như của Nhà trường với mong muốn đạt được chất lượng cao nhất;

- Luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự và đạo đức của nhà giáo; tôn trọng người học, đối xử công bằng với người học, lắng nghe và bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người học;

Tôi luôn nhận thấy mình có đầy đủ các tiêu chuẩn của một giảng viên đại học:

- Về phẩm chất, đạo đức và tư tưởng:

+ Lập trường tư tưởng vững vàng, luôn tin tưởng và trung thành với chủ trương đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định của cơ quan và địa phương nơi cư trú;

+ Có phẩm chất và đạo đức, lối sống lành mạnh, giản dị, trung thực; gương mẫu, tích cực học tập và làm theo tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh, giữ gìn đạo đức nhà giáo, ý thức nêu gương của bản thân, được đồng nghiệp và sinh viên tin tưởng, quý mến;

+ Gương mẫu chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước. Luôn có thái độ cầu thị trong nhận và sửa chữa, khắc phục khuyết điểm. Sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Về giảng dạy: Tôi luôn cập nhật bài giảng, trau dồi kiến thức chuyên môn và kỹ năng sư phạm. Thông qua các hoạt động này đã góp phần làm thay đổi phương pháp giảng dạy, nhất là việc ứng dụng công nghệ mới, nguồn

tài liệu và trang thiết bị phục vụ đào tạo. Tôi luôn chấp hành sự phân công giảng dạy của Bộ môn và Khoa; thực hiện giảng dạy theo đúng chương trình, đề cương bài giảng và giảng dạy tốt, được sinh viên, học viên cao học quý mến và đánh giá cao. Trong thời gian công tác tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên, tôi luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao về chuyên môn cũng như về quản lý, đảm bảo số giờ dạy trực tiếp trên lớp hằng năm luôn vượt số giờ chuẩn quy định. Đặc biệt, trong 06 năm gần đây rất tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, triển khai đề tài nghiên cứu khoa học, viết bài báo khoa học đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế, hướng dẫn học viên cao học.

- Về nghiên cứu khoa học: Tôi luôn ý thức được rằng, trong môi trường đại học, khả năng triển khai các nghiên cứu là những tiêu chuẩn cần thiết và bắt buộc đối với một giảng viên. Do vậy, tôi luôn không ngừng phấn đấu học tập và tự cập nhật kiến thức chuyên môn trong suốt thời gian qua. Những cố gắng đó đã giúp tôi có chuyên môn vững vàng và được các thầy cô giáo cũng như các đồng nghiệp trong nước và quốc tế tin tưởng đánh giá cao. Điều này được thể hiện qua việc chủ trì các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp và các hợp tác với các nhà khoa học nước ngoài cũng như qua các công trình nghiên cứu đã được công bố trong thời gian qua.

- Về ngoại ngữ: Bản thân tham gia chương trình học tập nghiên cứu sinh từ 09/2012 – 09/2016 bằng tiếng Anh của Đại học Phùng Giáp – Đài Loan (Feng Chia University – Taiwan), đã hoàn thành chương trình và nhận bằng tốt nghiệp Tiến sĩ tháng 06/2016. Tôi luôn tự học và thường xuyên sử dụng tiếng Anh trong công việc nghiên cứu cũng như trong giao tiếp với đồng nghiệp nước ngoài về chuyên môn.

- Về năng lực quản lý: Ngoài thời gian dành cho công việc chuyên môn, tôi luôn sẵn sàng tham gia công tác quản lý. Bên cạnh đó, thường xuyên tham gia các lớp nâng cao năng lực quản lý như về hành chính nhà nước, về giáo dục đại học; tổ chức, quản lý về các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế; hội nghị, hội thảo khoa học cấp khoa, cấp trường và quốc tế...

- Tôi tự nhận thấy mình có đủ sức khỏe để hoàn thành tốt các nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học, cũng như công tác quản lý do Nhà trường phân công.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 13 năm 01 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn	Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp	Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)

Chính	Phụ	ĐH	SDH					
1	2016-2017				8	444	105	549/1002/500
2	2017-2018			1	15	715	45	760/1364/500
3	2018-2019			1	15	372.5	85.5	458/1450/500
03 năm học cuối								
4	2019-2020			1	12	768	120	888/1331/425
5	2020-2021				10	440	218	658/1017/485
6	2021-2022			2	6	60	135	195/345/81

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Đài Loan năm 2016

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Đức Huy		X	X		10/2017 đến 06/2018	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng	12/09/2018
2	Nguyễn Hữu Cường		X	X		10/2017 đến 06/2018	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng	22/02/2019
3	Nguyễn Văn Hiền		X	X		05/2021 đến 02/2022	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng	25/03/2022

4	Nguyễn Văn Thanh		X	X		05/2021 đến 06/2022	Trưởng Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên	21/06/2022
---	------------------	--	---	---	--	------------------------	--	------------

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Giáo trình lập trình C ứng dụng	GT	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, năm 2019	1	MM	(1-251)	số 444/XN-ĐHSPKTHY

2	Giáo trình kỹ thuật vi xử lý	GT	Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, năm 2020	2	CB	(1-84, 173-264; tham gia biên soạn cùng 85-172)	số 443/XN-ĐHSPKTHY
---	------------------------------	----	---	---	----	---	--------------------

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ([1] [2])

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Xếp loại KQ
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Xây dựng hệ thống điều khiển và giám sát qua mạng Ethernet	CN	T2009-21-06, cấp Cơ sở	28/04/2009 đến 15/10/2009	19-11-2009/Tốt
2	Xây dựng hệ thống nhận dạng và giám sát đối tượng bằng công nghệ thẻ RFID (Radio Frequency Identification)	CN	T2011-21-05, cấp Cơ sở	01/03/2011 đến 31/10/2011	30-11-2011/Tốt
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					

1	Architecture Design and Implementation of NLMS Algorithm for Active Noise Cancellation In-ear Headphones	5	Có	Proc. the 24th VLSI Design/CAD Symp., Kaohsiung, Taiwan			1-3	08/2013
2	A High-Performance Low-Power Active Noise Cancellation Circuit Design for In-ear Headphones	7	Có	Proc. the 25th VLSI Design/CAD Symp., Tai-Chung, Taiwan			1-2	08/2014
3	Design of an efficient active noise cancellation circuit for in-ear headphones	7	Có	IEEE Asia Pacific Conference on Circuits and Systems (APCCAS) ISBN:978-1-4799-5230-4	Scopus - Scopus	7	599-602	11/2014
4	A power-efficient circuit design of feed-forward FxLMS active noise cancellation for in-ear headphones	6	Có	VLSI Design, Automation and Test (VLSI-DAT) ISBN:978-1-4799-6275-4	Scopus - Scopus	11	1-4	06/2015

5	A 6.42 mW low-power feed-forward FxLMS ANC VLSI design for in-ear headphones	6	Có	2015 IEEE International Symposium on Circuits and Systems (ISCAS) ISBN:978-1-4799-8391-9		5	2585-2588	07/2015
6	Active noise control for in-ear headphones: Implementation and evaluation	3	Có	2015 IEEE International Conference on Consumer Electronics - Taiwan ISBN:978-1-4799-8745-0	Scopus - Scopus	8	264-265	08/2015
7	A low-power broad-bandwidth noise cancellation VLSI circuit design for in-ear headphones	2	Có	IEEE Transactions on Very Large Scale Integration (VLSI) Systems Print ISSN: 1063-8210 Electronic ISSN: 1557-9999	SCIE - SCIE IF: (IF: 2.775, Q1)	27	24, 6, 2013-2025	06/2016
8	A 1.4 mW low-power feed-back FxLMS ANC VLSI design for in-ear headphones	2	Có	2016 International Symposium on VLSI Design, Automation and Test (VLSI-DAT) ISBN:978-1-4673-9498-7	Scopus - Scopus	3	1-4	06/2016

9	A real-time moving objects detection and classification approach for static cameras	5	Có	2016 IEEE International Conference on Consumer Electronics-Taiwan (ICCE-TW) ISBN:978-1-5090-2073-7	Scopus - Scopus	15	255-256	07/2016
10	Live demonstration: A low-power broad-bandwidth noise cancellation VLSI circuit design for in-ear headphones	2	Có	2016 IEEE International Symposium on Circuits and Systems (ISCAS) ISBN:978-1-4799-5341-7 ISSN: 2379-447X			2375	08/2016
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
11	A high-performance feedback FxLMS active noise cancellation VLSI circuit design for in-ear headphones	2	Có	Circuits, Systems, and Signal Processing Print ISSN 0278-081X Electronic ISSN 1531-5878	SCIE - SCIE IF: (IF: 2.225, Q1 in SCOPUS)	14	36 2767-2785	07/2017

12	A High Dynamic Range Imaging Algorithm and Its Implementation for A 4 by 1 Camera Array	2	Có	Tạp chí Nghiên cứu KH&CN quân sự ISSN: 1859-1043			Số Đặc san ACMEC 191–199	07/2017
13	Real-Time Pedestrian Detection Using Motion Segmentation and Cascade-AdaBoost Classifier	3	Có	Journal of Military Science and Technology ISSN: 1859-1043		2	54A 10 – 19	05/2018
14	A high dynamic range imaging algorithm: implementation and evaluation	1	Có	Science and Technology Development Journal ISSN: 1859-0128		2	22, 3, 293–307	08/2019
15	Một phương pháp phát hiện điểm mù với độ tin cậy cao và thời gian thực cho các hệ thống hỗ trợ lái xe thông minh	3	Có	Tạp chí Nghiên cứu KH&CN quân sự ISSN: 1859-1043			10, 69, 47-58	10/2020

16	Robust Observer Based on Fixed-Time Sliding Mode Control of Position/Velocity for a T-S Fuzzy MEMS Gyroscope	4	Có	IEEE Access ISSN: 2169-3536	SCIE - SCIE IF: (IF: 3.476, Q1)	4	9 96390-96403	07/2021
17	Disturbance and Uncertainty Rejection-Based on Fixed-Time Sliding-Mode Control for the Secure Communication of Chaotic Systems	4	Có	IEEE Access ISSN: 2169-3536	SCIE - SCIE IF: (IF: 3.476, Q1)	4	9 133663-133685	09/2021
18	Chattering-free sliding mode control-based disturbance observer for MEMS gyroscope system	4	Có	Microsystem Technologies ISSN: 0946-7076	SCIE - SCIE IF: (IF: 2.276, Q2)		1-11	06/2022

19	Time-Varying Disturbance Observer Based on Regulating Boundary Layer Thickness Sliding Mode Control for MEMS Gyroscope	3	Không	Measurement and Control ISSN: 0020-2940	SCIE - SCIE <i>IF</i> : (<i>IF</i> : 1.704, Q3)	1-10	06/2022
----	--	---	-------	---	--	------	---------

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 4 ([11] [16] [17] [18])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

tỉnh Hưng Yên, ngày 29 tháng 06 năm 2022

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)